

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bản câu hỏi kiêm Giấy yêu cầu bảo hiểm**  **Tổn thất lợi nhuận do hỏng hóc máy móc** | | | | | | | | | |
| Tên Bên được bảo hiểm: | | | | | | | | | |
| Địa chỉ: | | | | | | | | | |
| Hoạt động kinh doanh: | | | | | | | | | |
| 1 | Những hoạt động kinh doanh nào được bảo hiểm tổn thất lợi nhuận? (tên, địa chỉ và mục đích của các hoạt động đó) |  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| 2 | Những công việc đó đang được bảo hiểm cho những rủi ro nào? | Hỏa hoạn? | | | | | | | |
| Tổn thất lợi nhuận do hỏa hoạn? | | | | | | | |
| 3 | Công ty nảo bảo hiểm cho máy móc theo Đơn bảo hiểm hỏng hóc máy móc?  Ngày phát hành Đơn bảo hiểm hỏng hóc máy móc? |  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| 4 | Trước đây, chủ sở hữu đã mua bảo hiểm tổn thất lợi nhuận cho những máy móc này chưa? | có | | | chưa | |  | | |
| Nếu có, công ty nào cấp bảo hiểm? | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| 5 | Công ty nào (tên, địa chỉ) kiểm toán và việc kiểm toán thực hiện vào thời gian nào? |  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| 6 | Công ty (Bên được bảo hiểm)  được thành lập khi nào? | | | | | | | | |
| 7 | Các công việc được bảo  hiểm đã bắt đầu từ khi nào? | | | | | | | | |
| 8 | Phương thức hoạt động đang được sử dụng trong các công việc được bảo hiểm đã được áp dụng từ khi nào? |  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| 9 | Những gián đoạn nào về hoạt động kinh doanh xảy ra trong 5 năm qua do thiệt hại máy móc? | Số lượng và kiểu/loại | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| Kéo dài trong khoảng thời gian | | | | | | | |
| Do hạng mục máy móc số | | | | | | | |
| 10 | Đề nghị mô tả ngắn về quá  trình hoạt động kinh doanh,  các điểm mấu chốt trong quá  trình đó và đính kèm bản mô  tả vị trí của máy móc được  bảo hiểm trong quá trình đó.  Đề nghị đính kèm các bản  mô tả chi tiết nếu cần.) | | | | | | | | |
| 11 | Loại công việc sửa chữa nào có thể được thực hiện mà không cần sự trợ giúp từ bên khác?  Đề nghị chỉ ra các cơ sở sửa chữa bên ngoài cho các máy móc riêng biệt được đề cập trong Danh mục máy móc cần được bảo hiểm. |  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| 12 | Những công việc bảo trì và kiểm tra nào được thực hiện để duy trì tình trạng hoạt động tốt của máy móc? | Loại công việc và mốc thời gian | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| 13 | Số nhân công thực hiện các công việc được bảo hiểm | Tổng số | | | | | | | |
| Số lượng nhân công dùng cho công việc bảo trì | | | | | | | |
| Biến động (%) | | | | | | | |
| 14 | Giờ làm việc bình thường của các công việc được bảo hiểm | trên một ngày: | | | giờ, trong số: ca làm việc | |  | | |
| trên một tuần: | | | giờ | |  | | |
| trên một năm: | | | ngày | |  | | |
| 15 | Các công việc được bảo hiểm sẽ biến động nhiều hơn 20% vào các mùa sản xuất/kinh doanh? | có  không | | | | | | | |
| Nếu có, đề nghị ước tính số liệu hàng tháng. | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| 16 | Có kho lưu trữ thành phẩm hoặc bán thành phẩm? | có  không | | | | | | | |
| Nếu có, khoảng thời gian gián đoạn nào  có thể được bồi thường? | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| 17 | Các nguồn vật tư có được cung cấp dựa trên thư tín dụng không? | có  không | | | | | | | |
| Nếu có, đề nghị cho biết tỉ lệ phần trăm nguồn vật tư như vậy trong doanh thu. | | | | | | | |
| 18 | Trong trường hợp máy móc bị thiệt hại, thời gian gián đoạn có dài hơn thời gian sửa chữa những máy móc đó không? | có  không | | | | | | | |
| Nếu có, đề nghị dự đoán nguyên nhân  kéo dài và khoảng thời gian kéo dài? | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| 19 | Bảo hiểm này có phải chỉ để chi trả cho chi phí phát sinh do việc sử dụng nguồn cung cấp điện bên ngoài trong trường hợp xảy ra hỏng hóc máy móc trong trạm phát điện của Bên được bảo hiểm?  Nếu phí dựa trên yêu cầu cao nhất được bảo hiểm thì: | có  không | | | | | | | |
| Hạng mục máy móc nào của trạm  phát điện được bảo hiểm? | | | | | | | |
| Công suất điện được yêu cầu đáp ứng  cho công việc được bảo hiểm  (kW, kWh) | | | | | | | |
| Phần trăm công suất được cung cấp  bởi trạm phát điện của nhà máy | | | | | | | |
| Phần nguồn điện bổ sung (kW, kWh)  được cung cấp từ nguồn bên ngoài | | | | | | | |
| Đơn giá trên kWh của nguồn điện  bên ngoài | | | | | | | |
| Đơn giá trên kWh có thể tiết kiệm  được nếu dùng nguồn điện bên ngoài | | | | | | | |
| Đề nghị ước tính chi phí gia tăng mỗi năm  về điện theo câu hỏi 23 (mục 2) | | | | | | | |
| Phí dịch vụ đó tính trên mỗi kW  điện từ nguồn điện bên ngoài | | | | | | | |
| Phương pháp tính toán (đề nghị đính kèm  bản hợp đồng mua bán điện) | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| Đề nghị ước tính phí dựa trên yêu cầu cao nhất hàng năm về nguồn điện bên ngoài được bảo hiểm theo câu hỏi 23 (mục 3) | | | | | | | |
| Tỉ lệ phần trăm mức khấu trừ mong muốn cho phí dựa trên yêu cầu cao nhất hàng năm (tối thiểu là 10%) | | | | | | | |
| 20 | Nếu sự gián đoạn kinh doanh xảy ra do hư hỏng của nguồn cung cấp công cộng (điện, nước, khí đốt) được bảo hiểm, đề nghị điền vào bản câu hỏi riêng. | | | | | | | | |
| 21 | Nếu rủi ro giảm giá trị hàng hóa (nguyên liệu thô, bán thành phẩm hoặc thành phẩm) do gián đoạn kinh doanh được bảo hiểm, đề nghị điền vào bản câu hỏi riêng. | | | | | | | | |
| 22 | Tính toán số tiền bảo hiểm | Đối tượng được bảo hiểm là lợi nhuận thu được từ  - việc bán hàng hóa được sản xuất từ công việc được bảo hiểm và  - lợi nhuận thu được từ các dịch vụ được cung cấp cũng như  - các khoản phí thông thường mà được thu từ công việc được bảo hiểm  trong trường hợp xảy ra gián đoạn kinh doanh.  Tổng lợi nhuận ròng và phí thông thường hàng năm nêu trên, lợi nhuận gộp, được xác định một cách tương đối trên cơ sở Lợi nhuận và Chi phí. Cách tính toán sau dựa trên cơ sở Lợi nhuận và Chi phí của năm  Ngày bắt đầu năm kinh doanh:  Đơn vị tiền tệ: | | | | | | | |
|  | Các khoản giảm trừ doanh thu (như chiết khấu cho khách hàng, hạ giá, giảm giá) |  | | Doanh thu | | | |  | |
|  | Thuế doanh thu và thuế tiêu thụ đặc biệt |  | |  | | | |  | |
|  | Tổng chi phí phát sinh cho nguồn điện, hàng hóa, nguyên liệu thô và vật tư bên ngoài |  | | Chi phí phát sinh cho nguồn điện, hàng hóa, nguyên liệu thô và vật tư bên ngoài được sử dụng cho công tác bảo trì | | | |  | |
|  |  |  | | Các phần bổ sung của Công ty sản xuất vào tài sản | | | |  | |
|  | Các chi phí khác (như chi phí vận chuyển trả cho công ty khác, thuế hải quan, phí bưu chính, phí bảo hiểm theo doanh thu, giấy phép) |  | | Số suy giảm của lợi nhuận gộp do thiệt hại xảy ra trong năm kinh doanh | | | |  | |
|  | Giá trị tồn kho của thành phẩm và bán thành phẩm vào đầu năm kinh doanh |  | | Giá trị tồn kho của thành phẩm và bán thành phẩm vào cuối năm kinh doanh | | | |  | |
|  | Tổng số |  | | Tổng số | | | |  | |
|  | hiệu số | | | | | | | | |
| Nếu muốn có một thời hạn bồi thường riêng cho tiền công, hãy chia tách số tiền bảo hiểm tương ứng và ước tính thời hạn bồi thường cho mục tiền công trong câu hỏi 23. |  | | Lợi nhuận gộp | | | |  | |
|  | | Biên độ tăng trưởng an toàn trong năm bảo hiểm | | | |  | |
|  | | Số tiền bảo hiểm | | | |  | |
| 23 | Tóm tắt các khoản cần được bảo hiểm | | | | | | | | |
|  | Hạng mục số | Đối tượng được bảo hiểm | | | | | | Số tiền bảo hiểm | |
|  | 1 | Lợi nhuận gộp | | | | | |  | |
|  | 2 | Chi phí gia tăng về điện | | | | | |  | |
|  | 3 | Phí dựa trên yêu cầu cao nhất | | | | | |  | |
|  | 4 |  | | | | | |  | |
|  | 5 |  | | | | | |  | |
| 24 | Thời gian khấu trừ?  (tối thiểu 2 ngày) | 2 ngày | 4 ngày | | | 7 ngày | | | 14 ngày |
|  |  | | |  | | |  |
| 25 | Khi nào hiệu lực bảo hiểm bắt đầu? |  | | | | | | | |
| Bảo Việt cam kết xử lý những thông tin được cung cấp với mức độ bảo mật nghiêm ngặt.  Bên yêu cầu bảo hiểm tuyên bố rằng những kê khai trong bản câu hỏi này là đầy đủ và theo tất cả nhận thức và sự tin tưởng của chúng tôi, và chúng tôi chấp nhận rằng bản câu hỏi này là cơ sở và bộ phận của Đơn bảo hiểm được cấp ra cho mục đích bảo hiểm đã yêu cầu.  Được thực hiện tại … Ngày …. tháng … năm … | | | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bản danh mục Máy móc Thiết bị cần được bảo hiểm** | | | | | | | | Trang số … trong tổng số … trang |
| Hạng mục số | Số lượng | Mô tả về máy móc thiết bị 1  (thiết kế, nhà sản xuất, kiểu máy, công suất, tốc độ, số xy lanh, tỉ số truyền, điện áp, áp suất, nhiệt độ, bề mặt gia nhiệt, giá trị thay thế mới…) | Năm sản xuất | Tải trọng 2 | Mức độ ảnh hưởng 3 | Phụ tùng thay thế sẵn có, thời gian thay thế máy móc thiết bị | Giới hạn thời hạn bồi thường mong muốn 4 (tháng) | Ghi chú  Các cơ sở sửa chữa bên ngoài? Nguyên mẫu? Thời gian bảo hành còn lại? Lần kiểm tra cuối? Kết quả kiểm tra? Nguy cơ gián đoạn bị kéo dài do sự tan chảy chất rắn, thời gian làm mát hoặc khởi động kéo dài? Và các vấn đề khác. |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1 Mỗi máy móc và động cơ chính phải được liệt kê riêng biệt. Máy móc dự phòng phải được xác định tương ứng và được bao gồm trong phạm vi bảo hiểm.

2 Tỉ lệ giữa tải thực tế và tải thiết kế (ví dụ 80%)

3 Mức giảm (theo %) của lợi nhuận gộp trong sự cố của một máy móc

4 Giới hạn thời hạn bồi thường thể hiện khoảng thời gian tối đa mà Bảo Việt trả tiền bồi thường tổn thất lợi nhuận. 3, 6, 9 hoặc 12 tháng có thể được lựa chọn là thời hạn bồi thường.

5/5